

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA ĐƯỜNG BỘ
Số: 2024-07/HĐNT/HQ-HT

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005-QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005-QH11 đã được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 07 năm 2024 tại văn phòng , chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY

Đại diện: Ông Chức vụ:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Số tài khoản: - Tại ngân hàng

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG HƯƠNG QUÂN

Đại diện: Ông **Lưu Đức Toàn** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Thôn Liêu Trung, Xã Liêu Xá, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0985502195 Fax:
Mã số thuế: **0900867860**
Số tài khoản: 0591000252705 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Hưng Yên

Cùng nhau thỏa thuận cam kết ký Hợp đồng vận chuyển hàng hóa với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Thỏa thuận chung.

Bên A đồng ý thuê và bên B đồng ý cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ cho hàng hóa nhôm tấm

* **Địa điểm lấy hàng:** Thạch Thất, Hà Nội

* **Địa điểm giao hàng:** Củ Chi, Hồ Chí Minh

* **Tổng tiền cước:** Số cân thực tế x 1600/kg

Điều 2: Trách nhiệm và nghĩa vụ của bên A.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu hợp lệ và tính hợp pháp của hàng hóa cho bên B tại thời điểm bên B đến nhận hàng như: Biên bản giao nhận hàng hóa....
- Bố trí nhân viên bốc xếp và hoàn tất các thủ tục xuất nhập cho bên B trong thời gian nhanh nhất có thể.
- Đảm bảo nơi đóng, nơi trả hàng xe vận chuyển của bên B ra vào an toàn theo đúng tuyến đường giao thông quy định, không thuộc đường cấm dành cho phương tiện vận chuyển của bên A. Trong trường hợp thuộc đường cấm thì bên A phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan trong suốt quá trình bên B vận chuyển bằng đường bộ.
- Trường hợp bên A thông báo cho bên B đến Kho của bên A để đóng hàng nhưng khi bên B đến mà không có hàng hoặc vì những lý do chủ quan của bên A dẫn đến việc để xe Bên B phải về không thì Đại diện của bên A ký xác nhận tại điểm đóng/rút hàng và Bên B sẽ báo bên A chi phí phát sinh bằng điện thoại hoặc bằng email.
- Đảm bảo đúng, đủ số lượng hàng hóa, quy cách hàng hóa, theo đúng các cam kết tại điều 1 của hợp đồng này.
- Đảm bảo hàng hóa không nằm trong danh mục các mặt hàng bị cấm theo quy định của pháp luật.
- **Đối với hàng có giá trị cao, bên A có trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa để phòng tránh trường hợp bất khả kháng (thiên tai, bão lũ, chiến tranh,**

hoả hoạn...) gây thiệt hại trong quá trình vận chuyển. Giá trị bảo hiểm giao động từ 300.000VNĐ đến 500.000VNĐ trên 1.000.000.000VNĐ (một tỷ Việt Nam đồng) giá trị hàng.

- Nếu Bên A không mua bảo hiểm hàng hoá thì theo luật kinh doanh vận tải, mức bồi thường hàng hoá khi xảy ra thiệt hại tối đa gấp 05 lần cước vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển đã thoả thuận.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B theo đúng các cam kết đã đưa ra trong hợp đồng.

Điều 3: Trách nhiệm và nghĩa vụ của bên B

- Giao, nhận hàng đúng thời gian theo cam kết trong hợp đồng.
- Giao hàng đúng nơi yêu cầu của bên A quy định tại điều 1 của hợp đồng.

- Trả lại biên bản gốc có chữ ký xác nhận của bên nhận hàng cùng các chứng từ có liên quan cho bên A vào cuối tháng.

- Bên B cam kết giữ bí mật các số liệu, thông tin khách hàng của bên A và thông tin liên quan đến hoạt động SXKD của bên A.

- Đảm bảo cung cấp cho bên A mọi thông tin kịp thời, chính xác về tình trạng hàng hóa và tiến độ vận chuyển trong suốt quá trình vận chuyển hàng hóa theo yêu cầu bên A.

- Đảm bảo chất lượng hàng hóa của bên A trong quá trình vận chuyển. Trường hợp bên B làm mất, hỏng, hàng hóa, bảo quản không tốt như ẩm ướt, rơi vãi...thì phải bồi thường cho bên A 100% theo giá trị hàng hóa ghi trong hóa đơn bán cho chủ đầu tư.

- Đảm bảo đủ phương tiện tốt để vận chuyển hàng hóa cho bên A giao hàng đúng tiến độ đã cam kết với bên A.

- Bên B sẽ được miễn trừ trách nhiệm trong quá trình vận chuyển (trường hợp giao trễ) đối với các trường hợp bất khả kháng sau:

- Thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, hỏa hoạn, chiến tranh....

- Tai nạn gây tắc đường không do lỗi Bên B, hoặc Bên B gặp tai nạn giao thông bị động có xác nhận từ cơ quan có thẩm quyền tại khu vực xảy ra tai nạn.
 - Giao nhầm địa điểm do Bên A chỉ định sai trên chứng từ, văn bản giao hàng.
- Bên B không chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa bên A
 - Được bên A thanh toán đầy đủ cho bên B ngay sau khi bên A nhận được hóa đơn VAT.
 - Được quyền thu hồi các khoản chậm thanh toán bằng hiện vật hoặc các loại hàng hóa mà bên B đang vận chuyển nhằm đảm bảo quyền lợi cho bên B.
 - Xuất hóa đơn VAT theo quy định cho bên A.

Điều 4: Điều khoản thanh toán

- Bên A có trách nhiệm thanh toán trong thời gian tối đa 26 ngày kể từ ngày xuất B xuất hoá đơn VAT cho bên A
- Bên B có nghĩa vụ gửi bảng kê chi phí vận chuyển vào ngày 25 hàng tháng cho bên A. Sau khi thống nhất các khoản chi phí trên bảng kê, bên B có nghĩa vụ xuất hoá đơn đúng và đủ theo bảng kê để bên A tiến hành thanh toán.
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt

Điều 5: Phương thức giao nhận và trách nhiệm xếp dỡ

- Phương thức vận chuyển: Đường bộ
- Điều kiện vận chuyển: Đảm bảo an toàn và hàng hóa
- Trách nhiệm đóng/rút hàng tại địa điểm đóng/trả do bên A đảm nhận hoặc thỏa thuận từng đơn hàng cụ thể bằng mail hoặc bằng biên bản xác nhận.

Điều 6: Thời hiệu của hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu từ ngày ký kết. Mọi phát sinh trong việc thực hiện sẽ lập thành phụ lục hợp đồng, phụ lục hợp đồng là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.

Điều 7: Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trên. Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra vướng mắc ngoài các điều khoản đã thỏa thuận, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và tiến hành bàn bạc, giải quyết trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lợi ích của mỗi bên. Nếu hai bên không thống nhất được sẽ giải quyết tại Tòa kinh tế thuộc toà án Thành phố Hà Nội, phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng, án phí sẽ do bên có lỗi chịu.

- Hợp đồng có hiệu lực 01 năm (một năm) kể từ ngày ký.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B